

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHƯ PĂH  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ - ST

Ngày: 29/9/2022

“V/v Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PĂH, TỈNH GIA LAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Hòa.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Phạm Trung Kiên;

2. Bà Trần Thị Thúy.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Văn Sáng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Đình Hoài Thương - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số: 50/2022/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2022/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

***1.Nguyên đơn:*** Ông Đặng Sỹ H, sinh năm 1959.

Địa chỉ: Tổ dân phố ..., thị trấn P, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Có mặt)

***2.Bị đơn:*** Bà Lê Thị Ngọc L, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Tổ dân phố .., thị trấn P, huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Trong đơn khởi kiện nộp ngày 22/3/2022, bản tự khai, tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn ông Đặng Sỹ H trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông với bà Lê Thị Ngọc L tự nguyện tìm hiểu, không ai ép buộc, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng, ngày 10/12/1999. Từ khi về sống chung, bà L hay bỏ nhà đi nhiều lần, ông nghe người khác nói bà L hay mượn tiền rồi bà L đi đâu, làm gì bà L không nói cho ông biết, lần đầu tiên từ năm 2008 bà L bỏ nhà đi 09 tháng, ông đi tìm thì biết bà L sinh sống ở Pleiku, sau đó bà L quay về, nhưng không chung sống mà bà L làm đơn xin ly hôn ra Tòa, Tòa khuyên giải cho vợ chồng đoàn tụ, nên bà L rút đơn về. Vợ chồng chung sống bình thường thì đến năm 2012 bà L lại tự bỏ nhà đi và dẫn theo 01 con nhỏ đi sinh sống tại Pleiku, sau đó ông có nghe nói bà L nợ tiền, số tiền bao nhiêu ông không biết, ông đã bán ngôi nhà rồi đưa tiền cho bà L trả nợ, ông phải sống ở via hè khoảng 03 năm.

Sau đó ông đưa con lớn về quê ở Hà Tĩnh hơn 01 năm, được anh em cho tiền nên ông vào lại Gia lai mua đất làm nhà. Đến năm 2020 bà L quay về chung sống được 07 tháng bà L lại tự bỏ nhà đi ra sống tại Pleiku từ đó cho đến nay, vì bà L tự bỏ nhà đi nhiều lần, nên ông không đi tìm bà L nữa. Nay ông xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên ông đề nghị Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc L.

Về con chung: Ông với bà L có 02 con chung là Đặng Tấn Ph, sinh ngày 24/7/1999 và Đặng Thảo V, sinh ngày 02/5/2001. Hiện 02 con đã thành niên, có khả năng lao động nên ông không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra, ông H không có yêu cầu gì thêm.

*Đối với bị đơn là bà Lê Thị Ngọc L:* Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên hoà giải, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Thông báo về việc nêu ý kiến đối với phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà L không đến Tòa án để làm việc, không cung cấp cho Tòa án văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn là đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, do đó Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 51, 53, 56, 57 của Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Ông Đặng Sỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về thủ tục tố tụng: Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chư Păh theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn bà Lê Thị Ngọc L đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tổng tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Sỹ H và bà Lê Thị Ngọc L tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại theo giấy chứng nhận kết hôn số 107 do Ủy ban nhân dân xã

T, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng cấp ngày 10/12/1999. Nên hôn nhân giữa ông H và bà L là hợp pháp, làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ chồng.

Ông Đặng Sỹ H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bà Lê Thị Ngọc L, vì ông cho rằng quá trình chung sống với bà L từ năm 1999 đến nay, bà L nợ nần và tự bỏ nhà đi nhiều lần, bà L đi đâu, làm gì không nói cho ông biết. Quá trình thụ lý giải quyết vụ án Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, nhưng bà L không lên Tòa án làm việc và không có ý kiến gửi cho Tòa án cho thấy bà L đã từ bỏ quyền lợi của mình, không muốn hàn gắn tình cảm với ông H và chính quyền địa phương cũng xác nhận ông H và bà L đã sống ly thân khoảng một năm nay. Từ những cơ sở đó, Hội đồng xét xử xét thấy hôn nhân giữa ông H và bà L đã thật sự lâm vào tình trạng mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu xin ly hôn của ông H là có cơ sở chấp nhận, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Păh.

Về con chung: Giữa ông H với bà L có 02 con chung là Đặng Tấn Ph, sinh ngày 24/7/1999 và Đặng Thảo V, sinh ngày 02/5/2001. Hiện 02 con đã thành niên, có khả năng lao động nên ông H không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung và các nghĩa vụ chung khác: Ông H không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 của Nghị quyết về án phí, lệ phí Tòa án số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội thì ông Đặng Sỹ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Điều 56; 57 của Luật hôn nhân và gia đình.
- Khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.
- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Đặng Sỹ H được ly hôn với bà Lê Thị Ngọc L.

Về án phí: Ông Đặng Sỹ H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) ông H đã nộp tạm ứng án phí trước đây theo biên lai thu án phí, lệ phí Tòa án số: 0007140 ngày 28 tháng 3 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chư Păh, tỉnh Gia Lai.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày Tòa án niêm yết bản án./.

*Nơi nhận :*

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND h. Chư Păh;
- THADS h. Chư Păh;
- UBND xã T, Đon Dương, Lâm Đồng;
- Đương sự;
- Lưu HSVA.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Lê Thị Hòa**